

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng giải quyết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 34/TTr-SKH ngày 04 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực đấu thầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND tỉnh các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*mt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KSTT.

02

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐẦU THẦU THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số **536/QĐ-UBND** ngày **19** tháng 4 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (CẤP TỈNH)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Hành chính công - Số 01, đường Điều Ong, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (SĐT: 02613 838 838)						
LĨNH VỰC ĐẦU THẦU						
Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư						
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	<p>a) Thành phần hồ sơ</p> <p>Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh do nhà đầu tư chuẩn bị gồm các thành phần hồ sơ tại mục (1); hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh do tổ chức, đơn vị được giao thẩm định trình gồm các thành phần hồ sơ tại mục (2).</p> <p>Cụ thể:</p> <p>(1) Hồ sơ nhà đầu tư gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p> <p>+ Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p> <p>+ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p> <p>(2) Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh:</p> <p>+ Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Nhà đầu tư được giao lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công;</p> <p>- Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <p>- Đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p> <p>- UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh.</p> <p>Bước 3. Trả kết quả.</p> <p>Đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho tổ chức.</p>	Không	<p>- Luật Đầu tư công năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức PPP.</p> <p>Bổ sung biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT, ngày 28/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của</p>	

	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	<p>+ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p> <p>+ Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh;</p> <p>+ Quyết định chủ trương đầu tư dự án (trừ dự án nhóm C); Báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công;</p> <p>+ Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan.</p> <p>b) Số bộ hồ sơ: 01.</p>	<p>2. Thời hạn giải quyết: Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh gồm:</p> <p>+ Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày;</p> <p>+ Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày;</p> <p>+ Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày.</p>		Chính phủ về đầu tư theo hình thức PPP.
2		<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>Hồ sơ đề xuất dự án do nhà đầu tư chuẩn bị gồm các thành phần hồ sơ tại mục (1); hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư do tổ chức, đơn vị được giao thẩm định trình gồm các thành phần hồ sơ tại mục (2). Cụ thể:</p> <p>(1) Hồ sơ đề xuất dự án nhà đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề xuất thực hiện dự án, bao gồm cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu hồ sơ đề xuất dự án không được chấp thuận; - Báo cáo nghiên cứu khả thi; <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; - Các tài liệu cần thiết khác để giải trình hồ sơ đề xuất dự án 	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư được giao lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công; - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi; - Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về PPP quyết định chủ trương đầu tư dự án. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi chuyển kết quả thực hiện sang Trung tâm Hành chính công để 	Không	<p>- Luật Đầu tư công năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 về của Chính phủ đầu tư theo hình thức PPP.</p> <p>Bổ sung biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT, ngày 28/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu</p>

	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	<p>(nếu có).</p> <p>(2) Quyết định chủ trương đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư; - Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; - Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; - Báo cáo thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo pháp luật về đầu tư công đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công làm phần phân Nhà nước tham gia trong dự án PPP; - Văn bản có ý kiến của cơ quan tài chính theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước đối với dự án sử dụng nguồn chi thường xuyên hoặc nguồn thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ công làm vốn thanh toán cho nhà đầu tư. <p>b) Số bộ hồ sơ: 01.</p>	<p>trả cho Tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 		<p>tur theo hình thức PPP.</p>
3		<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi do nhà đầu tư chuẩn bị gồm các thành phần hồ sơ tại mục (1); hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi do tổ chức, đơn vị được giao thẩm định trình gồm các thành phần hồ sơ tại</p>	<p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà đầu tư được giao lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Hành chính công. - Trong thời gian 0,5 ngày làm việc kể từ lúc 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư công năm 2014; - Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức

	<p>mục (2). Cụ thể:</p> <p>Hồ sơ nhà đầu tư gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; + Báo cáo nghiên cứu khả thi; <p>(2) Hồ sơ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của cơ quan, tổ chức thẩm định gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; + Báo cáo nghiên cứu khả thi; + Báo cáo thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi; + Quyết định chủ trương đầu tư dự án (trừ dự án nhóm C); báo cáo thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án nhóm C sử dụng vốn đầu tư công; + Các tài liệu, văn bản pháp lý có liên quan. <p>b) Số bộ hồ sơ: 01.</p>	<p>nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ cho đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi;</p> <p>Bước 2. Xử lý hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị được UBND tỉnh giao nhiệm vụ tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi. - UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi. <p>Bước 3. Trả kết quả</p> <p>Đơn vị được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi chuyển kết quả thực hiện sang Trung tâm Hành chính công để trả cho Tổ chức.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết:</p> <p>Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án quan trọng quốc gia: Không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: Không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: Không quá 30 ngày. 	<p>PPP.</p> <p>Bổ sung biểu mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 09/2018/TT-BKHĐT, ngày 28/12/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức PPP.</p>
--	--	---	---

Tổng số:

- 03 TTHC sửa đổi, bổ sung (cấp tỉnh).